

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
Tỉnh Thái Nguyên

Số: 01 /2003/NQ-HĐND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 01 năm 2003

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ 8**

(Từ ngày 22 tháng 01 năm 2003 đến ngày 24 tháng 01 năm 2003)

NGHỊ QUYẾT

Về nhiệm vụ năm 2003 của tỉnh Thái Nguyên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Căn cứ Điều 120, Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992.

- Căn cứ Điều 11, Luật Tổ chức HĐND và UBND (sửa đổi).

Sau khi nghe báo cáo của UBND tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2002 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2003 của tỉnh; Báo cáo thẩm tra của các ban HĐND tỉnh và ý kiến của các vị đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ

HĐND tỉnh tán thành đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2002 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2003 của tỉnh với các chỉ tiêu, giải pháp đã được nêu trong báo cáo của UBND tỉnh và báo cáo của các cơ quan hữu quan. HĐND tỉnh nhấn mạnh một số vấn đề sau đây:

I- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH NĂM 2002:

Năm 2002, mặc dù có nhiều khó khăn, thách thức lớn, nhưng với sự nỗ lực phấn đấu của nhân dân các dân tộc trong tỉnh, dưới sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng và sự quản lý, điều hành năng động, có hiệu quả của chính quyền các cấp, tỉnh ta đã thu được những thành tựu quan trọng và đáng khích lệ: Kinh tế tiếp tục ổn định và phát triển với nhịp độ khá; các nguồn lực được chú trọng và phát huy; cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch tích cực; thu NSNN vượt dự toán; các mặt hoạt động về Văn hoá - Xã hội: Giáo dục, Y tế, Thể dục thể thao, Văn hoá Thông tin, Phát thanh truyền hình, Khoa học - Công nghệ - Môi trường... có tiến bộ mới; đời sống nhân dân các dân tộc trong tỉnh được cải thiện đáng kể; Quốc phòng - An ninh được đảm bảo, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Tuy nhiên, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn còn những mặt yếu cần khắc phục: Chỉ tiêu tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu chưa đạt kế hoạch đề ra; chất lượng tăng trưởng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nhiều đơn vị kinh tế trong tỉnh còn thấp; hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, nhất là vốn đầu tư của Nhà nước chưa cao; chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm; đời sống nhân dân vùng sâu, vùng xa còn khó khăn; Tệ nạn xã hội, tội phạm và tai nạn giao thông có chiều hướng gia tăng; chất lượng cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu trong thời kỳ mới; xoá đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm vẫn là những yêu cầu bức thiết trong nhân dân.

II- MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2003

Mục tiêu tổng quát:

Mục tiêu tổng quát của năm 2003 là: Bảo đảm duy trì tăng trưởng kinh tế với nhịp độ cao và bền vững; đẩy mạnh hơn nữa chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng CNH, HĐH; huy động tối đa các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao chất lượng, phát triển mạnh các lĩnh vực văn hoá - xã hội và cải thiện đời sống nhân dân; giải quyết có hiệu quả những vấn đề xã hội bức xúc như: Việc làm, xoá đói, giảm nghèo, tai tệ nạn xã hội; củng cố vững chắc Quốc phòng - An ninh, bảo đảm trật tự và kỷ cương xã hội.

Các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2003:

- 1- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) đạt từ 8% trở lên .
- 2- Sản lượng lương thực (có hạt): 320.000 tấn.
- 3- Diện tích rừng trồng mới: 2.000 ha.
- 4- Diện tích trồng mới cây công nghiệp và cây ăn quả: 2.080 ha.
Trong đó:
 - + Trồng chè : 700 ha
 - + Trồng cây ăn quả : 1.000 ha
 - + Trồng dâu : 180 ha
 - + Trồng cây thuốc lá : 200 ha
- 5- Giá trị sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn: 4.000 tỷ đồng (giá cố định năm 1994)
Trong đó: Công nghiệp địa phương đạt 770 tỷ đồng.
- 6- Giá trị kim ngạch xuất khẩu: 25 triệu USD
Trong đó: Kim ngạch XK địa phương là 12 triệu USD.
- 7- Thu NSNN trên địa bàn 285 tỷ đồng. Trong đó, thu trong cân đối đạt 235 tỷ đồng.
- 8- Giảm tỷ suất sinh thô 0,35 ‰.
- 9- Tạo việc làm mới cho 10.000 lao động.
- 10- Giảm tỷ lệ số hộ nghèo xuống còn 11,5%.

III- NHIỆM VỤ VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP CHÍNH:

1) Đẩy mạnh hơn nữa chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nhất là trong nông nghiệp và nông thôn theo hướng CNH, HĐH.

a) Trong nông nghiệp, nông thôn:

- Tiếp tục chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế nông nghiệp và nông thôn theo hướng gắn sản xuất với chế biến và thị trường, đẩy nhanh quá trình CNH, HĐH nông nghiệp và nông thôn.

- Dành mức đầu tư thoả đáng của Nhà nước, huy động các nguồn lực trong dân và các thành phần kinh tế để đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ cho việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế và xoá đói, giảm nghèo

- Phát triển kinh tế đồi rừng, kinh tế hợp tác xã và đặc biệt là kinh tế trang trại; tập trung phát triển ngành nghề và tạo ra các làng nghề; Khuyến khích thâm canh và mở rộng diện tích trồng chè, sử dụng giống chè mới có năng suất, chất lượng cao, hình thành các vùng chè nguyên liệu tập trung.

- Phát triển mạnh ngành chăn nuôi gắn với công nghiệp chế biến. Có cơ chế, chính sách cụ thể để hỗ trợ nông dân và các thành phần kinh tế tăng nhanh đàn bò sữa, đàn lợn sữa xuất khẩu.

b) Trong công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp:

- Có giải pháp tích cực, kế hoạch cụ thể thực hiện chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Tiếp tục sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả DNNN với cơ cấu hợp lý, chú trọng phát triển các doanh nghiệp dân doanh với qui mô vừa và nhỏ nhằm phát huy thế mạnh của tỉnh; có giải pháp hữu hiệu để thực hiện chủ trương năm 2003 là năm công nghiệp - doanh nghiệp trong chiến lược phát triển kinh tế của tỉnh.

- Tạo cơ chế khuyến khích mọi thành phần kinh tế trong và ngoài nước tham gia đầu tư vào khu công nghiệp Sông Công. Đồng thời, hình thành các cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Đề án quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản.

- Huy động tối đa các nguồn lực và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho đầu tư phát triển. Tập trung cho những công trình trọng điểm có tác động chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế, tạo sự phát triển nhanh, bền vững về kinh tế.

c) Về thương mại - dịch vụ:

- Phát triển mạnh thị trường trong tỉnh, xây dựng các trung tâm thương mại với qui mô thích hợp ở thành phố; hình thành các cơ sở thương nghiệp tập trung vừa và nhỏ ở ven các đô thị, vùng nông thôn và miền núi. Tiếp tục thực hiện các giải pháp kích cầu đầu tư và tiêu dùng; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp và nông dân tiếp cận với thị trường; đầu tư phát triển các chợ bán buôn nông sản để tiêu thụ nông sản hàng hoá.

- Nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ như: Du lịch, bưu chính viễn thông, vận tải, dịch vụ khoa học công nghệ, tài chính, tiền tệ, bảo hiểm nhằm phục vụ cho phát triển kinh tế xã hội của địa phương, nhất là ở khu vực nông thôn và miền núi.

- Đẩy nhanh tốc độ chuyển dịch cơ cấu các ngành dịch vụ theo hướng khuyến khích đầu tư phát triển các ngành có khả năng thu hồi vốn nhanh, thu hút nhiều lao động, đóng góp lớn cho ngân sách Nhà nước.

2) Tích cực cải thiện môi trường đầu tư, cải cách hành chính, có chính sách động viên tối đa các nguồn lực cho đầu tư phát triển và nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, kiên quyết xoá bỏ những thủ tục phiền hà; phân công, phân cấp rành mạch rõ trách nhiệm, quyền hạn giữa các ngành ở tỉnh, giữa tỉnh với cấp huyện theo hướng phân cấp mạnh cho cấp huyện và qui định rõ trách nhiệm cá nhân. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, sắp xếp tổ chức, tinh giản biên chế hành chính, sự nghiệp

- Nghiên cứu các cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện của tỉnh để tạo môi trường đầu tư tốt nhất, nhằm huy động mọi nguồn lực đầu tư cho sản xuất và đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng.

- Tập trung đầu tư những công trình trọng điểm cho phát triển kinh tế, dự án quan trọng để sớm đưa vào sử dụng. Qui hoạch và công khai quỹ đất dành cho các dự án đầu tư để các nhà đầu tư lựa chọn.

- Tiếp tục thực hiện hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn. Phát huy quy chế dân chủ ở cơ sở trong cơ chế quản lý; giảm bớt các thủ tục hành chính, dành quyền chủ động hơn cho cấp xã, phường và cấp huyện, thành, thị.

3) Tạo sự chuyển biến tích cực để đạt được mục tiêu và nâng cao chất lượng hoạt động trong các lĩnh vực văn hoá - xã hội.

a) về giáo dục - đào tạo, văn hoá - thông tin, y tế, khoa học - công nghệ, thể dục - thể thao:

- Thực hiện tốt việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, đẩy mạnh phổ cập trung học cơ sở, tạo bước chuyển biến về chất lượng giáo dục và đào tạo, nhất là giáo dục đạo đức cho học sinh. Chú trọng xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường công tác xã hội hoá giáo dục kết hợp với các nguồn đầu tư của Nhà nước trong việc thực hiện chương trình xoá phòng học tạm, xây dựng phòng học còn thiếu.

- Đẩy mạnh cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” và xây dựng các thiết chế văn hoá ở cơ sở. Duy trì, phát triển các hoạt động văn hoá lành mạnh; tăng cường quản lý các dịch vụ văn hoá; tích cực đưa các hoạt động văn hoá - thông tin, truyền thanh, truyền hình về cơ sở, vùng sâu, vùng xa và vùng đồng bào các dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế; phát triển và nâng cao chất lượng các hoạt động chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ cho nhân dân. Tổ chức tốt việc khám chữa bệnh miễn phí cho người nghèo. Chú trọng đào tạo cán bộ y tế cơ sở và nâng cao y đức người thầy thuốc; thực hiện

98

chương trình chăm sóc sức khoẻ và sức khoẻ sinh sản, kế hoạch hoá gia đình và phòng, chống suy dinh dưỡng cho trẻ em.

- Tập trung nghiên cứu và ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu khoa học, công nghệ; đổi mới thiết bị, công nghệ để tạo ra sản phẩm có sức cạnh tranh cao và ứng dụng các công nghệ chế biến hiện đại. Tiếp tục đổi mới cơ chế tổ chức và hoạt động khoa học, công nghệ theo hướng gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo với sản xuất, kinh doanh. Xử lý nghiêm các vi phạm về ô nhiễm môi trường, vệ sinh công nghiệp và vệ sinh thực phẩm.

- Triển khai rộng khắp các hoạt động thể dục, thể thao quần chúng, nâng cao sức khoẻ cộng đồng.

b) Tích cực thực hiện các chương trình giải quyết việc làm, xoá đói giảm nghèo, giải quyết các chính sách xã hội, hạn chế và phòng chống các tai nạn xã hội

- Thực hiện tốt chương trình xoá đói giảm nghèo, chống tái nghèo, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, các gia đình chính sách.

- Triển khai các biện pháp cụ thể để đảm bảo thực hiện tốt chính sách đối với người có công, các gia đình liệt sỹ và các đối tượng chính sách xã hội khác.

- Huy động và sử dụng đồng bộ các biện pháp trong công tác đấu tranh ngăn chặn và đẩy lùi tệ nạn ma tuý trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền, giáo dục, kết hợp với biện pháp xử lý hành chính, kinh tế để ngăn ngừa và hạn chế tai nạn giao thông. Chủ động phòng chống thiên tai, hoả hoạn.

4) Tăng cường củng cố vững chắc Quốc phòng - an ninh, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội.

- Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm khả năng sẵn sàng chiến đấu. Thường xuyên nâng cao cảnh giác cách mạng, chủ động nắm chắc tình hình, phòng ngừa và đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Chú trọng xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc.

- Phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc, kiên quyết tấn công truy quét các loại tội phạm hình sự làm trong sạch địa bàn, đảm bảo giữ gìn trật tự và an toàn xã hội của địa phương.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác điều tra, bắt giam, giữ, truy tố, xét xử án hình sự; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các tranh chấp dân sự, kinh tế, lao động, hành chính. Củng cố và tăng cường công tác thi hành án.

- Đẩy mạnh công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân; đồng thời kiên quyết ngăn chặn và xử lý kịp thời những hành vi lợi dụng khiếu nại, tố cáo làm mất ổn định xã hội. Xử lý nghiêm những người thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

5) Đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất và xây dựng cuộc sống mới.

Năm 2003 là năm bản lề trong việc thực hiện kế hoạch 5 năm (2001 - 2005); Thường trực HĐND và UBND tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các đoàn thể phát động phong trào thi đua sâu rộng đến cơ sở, động viên toàn thể cán bộ, chiến sỹ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh phấn đấu hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2003.

IV- Tổ chức thực hiện.

a) Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2003 của tỉnh Thái Nguyên.

b) Giao cho Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh và các đại biểu HĐND tỉnh giám sát chặt chẽ việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Thái Nguyên khoá X thông qua tại kỳ họp thứ 8 ngày 24 tháng 01 năm 2003 ./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- TT Tỉnh uỷ;
- UBND tỉnh Thái Nguyên;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH khoá XI đơn vị tỉnh TN;
- TT UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh TN
- Các sở, ban, ngành của tỉnh
- TT HĐND và UBND các huyện, thành, thị trong tỉnh
- Lưu VP-VT TH HĐND.

CHỦ TỊCH HĐND TỈNH THÁI NGUYÊN



Lương Đức Tính